

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH LAI CHÂU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 87 /NQ-HĐND

Lai Châu, ngày 09 tháng 12 năm 2024

NGHỊ QUYẾT

**Ban hành Danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách
nhà nước và một số dịch vụ công ích thuộc lĩnh vực
xây dựng trên địa bàn tỉnh**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH LAI CHÂU
KHÓA XV, KỲ HỌP THỨ HAI MƯƠI LĂM**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Kiến trúc ngày 13 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014; Luật sửa đổi, bổ sung
một số điều của Luật Xây dựng ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Nhà ở ngày 27 tháng 11 năm 2023;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: Số 132/2008/NĐ-CP ngày 31 tháng
12 năm 2008 quy định chi tiết một số điều của Luật Chất lượng sản phẩm, hàng
hoá; số 32/2019/NĐ-CP ngày 10 tháng 4 năm 2019 quy định giao nhiệm vụ, đặt
hàng hoặc đấu thầu cung cấp sản phẩm, dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà
nước từ nguồn kinh phí chi thường xuyên; số 85/2020/NĐ-CP ngày 17 tháng 7
năm 2020 quy định chi tiết một số điều của Luật Kiến trúc; số 06/2021/NĐ-CP
ngày 26 tháng 01 năm 2021 quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất
lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng; số 10/2021/NĐ-CP
ngày 09 tháng 02 năm 2021 về quản lý chi phí đầu tư xây dựng; số 60/2021/NĐ-
CP ngày 21 tháng 6 năm 2021 quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự
nghiệp công lập; số 35/2023/NĐ-CP ngày 20 tháng 6 năm 2023 sửa đổi, bổ
sung một số điều của các Nghị định thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây
dựng; số 95/2024/NĐ-CP ngày 24 tháng 7 năm 2024 quy định chi tiết một số
điều của Luật Nhà ở;

Căn cứ Thông tư số 12/2017/TT-BXD ngày 30 tháng 11 năm 2017 của Bộ
trưởng Bộ Xây dựng hướng dẫn xác định và quản lý chi phí liên quan đến đầu tư
phát triển đô thị;

Căn cứ Thông tư số 10/2016/TT-BXD ngày 15 tháng 3 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định về cấm mốc giới và quản lý mốc giới theo quy hoạch xây dựng;

Xét Tờ trình số 4693/TTr-UBND ngày 19 tháng 11 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh về đề nghị ban hành Nghị quyết ban hành Danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước và một số dịch vụ công ích thuộc lĩnh vực xây dựng trên địa bàn tỉnh Lai Châu; Báo cáo thẩm tra số 609/BC-HĐND ngày 29 tháng 11 năm 2024 của Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Ban hành Danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước và một số dịch vụ công ích thuộc lĩnh vực xây dựng trên địa bàn tỉnh Lai Châu (có phụ lục danh mục chi tiết kèm theo).

Điều 2. Hội đồng nhân dân tỉnh giao

1. Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện.
2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Điều 3. Hiệu lực thi hành

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân tỉnh Lai Châu khóa XV, kỳ họp thứ hai mươi lăm thông qua ngày 09 tháng 12 năm 2024 và có hiệu lực từ ngày thông qua./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ;
- Văn phòng: Quốc hội, Chính phủ;
- Các Bộ: Xây dựng, Tài chính;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Thường trực HĐND, UBND, UBMTTQVN tỉnh;
- Các đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- Thường trực HĐND và UBND các huyện, thành phố;
- Công báo tỉnh; Cổng Thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH



Giàng Páo Mỹ

PHỤ LỤC



Danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách Nhà nước và một số dịch vụ công ích thuộc lĩnh vực xây dựng trên địa bàn tỉnh Lai Châu
(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 87/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Lai Châu)

Stt	Tên dịch vụ sự nghiệp công
I	Danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước
1	Dịch vụ lập, điều chỉnh các đồ án quy hoạch xây dựng, quy hoạch đô thị, quy hoạch nông thôn.
2	Dịch vụ xây dựng cơ sở dữ liệu, đo đạc, thành lập bản đồ chuyên ngành xây dựng.
3	Dịch vụ lập hồ sơ cắm mốc giới và tổ chức triển khai cắm mốc giới ngoài thực địa theo quy hoạch xây dựng.
4	Dịch vụ lập và điều chỉnh chương trình phát triển đô thị (toàn tỉnh và từng đô thị).
5	Dịch vụ lập và điều chỉnh quy chế quản lý kiến trúc trên địa bàn tỉnh.
6	Dịch vụ lập và điều chỉnh chương trình, kế hoạch phát triển nhà ở cấp tỉnh.
7	Dịch vụ quản lý công viên, trồng và quản lý chăm sóc cây xanh, hoa cảnh vỉa hè, đường phố, dải phân cách, vòng xoay; chăm sóc cây xanh, cây cảnh khu vực trụ sở làm việc các cơ quan, trụ sở làm việc khối liên cơ quan trên địa bàn tỉnh.
8	Dịch vụ vệ sinh công nghiệp khu vực trụ sở làm việc các cơ quan, trụ sở làm việc khối liên cơ quan trên địa bàn tỉnh.
9	Dịch vụ chiếu sáng đô thị.
10	Dịch vụ điều tra, khảo sát, thu thập thông tin dữ liệu, lập và công bố: Chỉ số giá xây dựng; giá vật liệu xây dựng; đơn giá nhân công xây dựng; giá ca máy và thiết bị thi công trên địa bàn tỉnh.
11	Dịch vụ thí nghiệm đối chứng, kiểm định xây dựng, thử nghiệm khả năng chịu lực của kết cấu công trình:
11.1	<i>Trong hoạt động đầu tư xây dựng.</i>
11.2	<i>Trong công tác kiểm tra chất lượng sản phẩm hàng hóa vật liệu xây dựng.</i>
11.3	<i>Trong kiểm tra công tác nghiệm thu công trình xây dựng của cơ quan chuyên môn về xây dựng.</i>
II	Danh mục dịch vụ công ích
1	Dịch vụ tang lễ, nghĩa trang đô thị.
2	Dịch vụ thoát nước đô thị, khu dân cư nông thôn tập trung.